

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Học - Cán bộ phòng TN & MT huyện Q;

Bà Viên Thị Mai Lan - Nguyên cán bộ Huyện đoàn Quân Bạ.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên toà:
Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 04/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với bị cáo:

1. Vàng A T, sinh ngày 14/7/2005 tại xã Tả Ván, huyện Q, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Khái C (đã chết) và bà Sùng Thị V, sinh năm 1983; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/11/2021 Vàng A T bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau vào ngày 23/9/2021. Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

2. Thào Chấn A H, sinh ngày 02/10/2006 tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Xín Q, sinh năm 1987 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1987; vợ con: Không; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân:.....; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2023. Hiện nay đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vàng A T:* bà Sùng Thị V (là mẹ của bị cáo), sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Thào Chấn A H:* ông Thào Xín Q (là bố của bị cáo), sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T:* bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào Chấn A H:* bà Nguyễn Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt

- *Bị hại:* Bà Sùng Thị P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- *Cháu Nguyễn Duy C*, sinh ngày 14/4/2007. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: tổ 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

- Ông Mua Mí C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

- Bà Sùng Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Sùng Minh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ngô Thị Minh, địa chỉ: Tổ 1 thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/01/2023, Vàng A T, sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã T, huyện Q cùng Thào Chấn A H, sinh năm 2006, trú tại thôn L, xã P, huyện V đi xe máy do Huỳnh điều khiển, biển kiểm soát: 23AA-049.16 đến xã Quyết Tiến, huyện Q chơi và gặp bạn của Huỳnh là Đức (*không rõ năm sinh, địa chỉ và họ tên đệm cụ thể*), Thông qua mạng xã hội facebook Thắng có gọi Nguyễn Duy C, sinh năm 2007, trú tại tổ 3, thị trấn T, huyện Q xuống xã Quyết Tiến đón, sau khi Cường xuống đến nơi Cường dùng xe máy của Cường chở Thắng, còn Huỳnh chở Đức cùng nhau đi lên thị trấn T, huyện Q rồi cùng nhau đến xóm trọ của trường Trung học phổ thông Tam Sơn, sau đó Cường đi xe máy về nhà tại tổ 3, thị trấn T, huyện Q cất và bảo Thắng đi xe của Huỳnh đến đón Cường. Sau khi Thắng đón Cường quay lại vị trí dây trọ, tại đây Cường có rủ Huỳnh và Thắng đi xã Cán Tỷ, huyện Q để trộm xe máy, Huỳnh và Thắng đều đồng ý và Huỳnh chở

Cường ngồi giữa, Thắng ngồi sau bằng chiếc xe biển kiểm soát: 23AA-049.16 đi từ thị trấn T đi xã Cán Tỷ, huyện Q, khi đi đến Thôn Đ, xã C, Huỳnh rủ Thắng và Cường vào nhà người yêu chơi, nhưng không có nhà, khi quay lại đến điểm trường tiểu học Phố Lò Phìn, Thôn Đ, xã C thì cả ba người nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu cam - đen - bạc, biển kiểm soát 23L1-129.73 dựng ở mép đường đối diện công điểm trường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa đầu xe, Thắng, Cường và Huỳnh bảo nhau trộm chiếc xe máy trên, Huỳnh quay đầu xe lại đến gần chiếc xe máy trên thì đi chậm để Thắng nhảy xuống ngồi lên xe và mở khóa sau đó điều khiển chiếc xe trên cùng Huỳnh, Cường bỏ chạy theo hướng từ xã Cán Tỷ đi xã Quán Bạ, khi đi đến khu vực bờ hồ thôn Nà Vìn, xã Quán Bạ thì dừng xe, Thắng mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Mua Thị Thủy và 01 giấy đăng ký xe mang tên Mua Mí Chung, sau đó Thắng vứt thẻ CCCD lên trên đò, rồi Thắng đi xe vừa trộm được chở Huỳnh đi theo đường liên thôn từ thôn Nặm Đăm đi thôn Trúc Sơn, xã Quán Bạ, còn Cường đi xe máy của Huỳnh quay lại đón Đức, nhưng trên đường Cường đi đón Đức bị 01 xe máy khác đuổi theo nên Cường không đón được Đức mà đi thẳng theo hướng từ thị trấn T đi xã Quyết Tiến xuống dừng ở đầu Cầu Gạc Đì. Lúc này, Thắng và Huỳnh đã đi theo hướng từ xã Quyết Tiến đi xã Tả Ván và theo đường liên thôn đi xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên rồi đứng đợi ở đường để Huỳnh về nhà lấy quần áo rồi ra cả ba gặp nhau ở đầu Cầu Gạc Đì đi về thành phố Hà Giang để bán xe 23L1-129.73, nhưng khi về đến thành phố Hà Giang thì lo sợ bị phát hiện nên không bán mà cùng nhau đi đến Km27, thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên nghỉ, đến khoảng 04giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Thắng, Cường và Huỳnh đến thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang và vào 01 quán sửa xe (*không nhớ địa điểm cụ thể*). Tại đây Huỳnh bán xe máy của mình cho chủ quán với giá 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), rồi cả ba đi xe máy đã ăn trộm đi theo hướng đường Quốc lộ 2 từ thị trấn Việt Quang đi đến xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, rồi vào 01 hiệu mua bán xe máy cũ ở huyện Sóc Sơn (*không xác định được địa điểm, cửa hiệu cụ thể*) và bán chiếc xe trên với giá 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*), không làm giấy tờ mua bán xe. Sau khi bán xe xong, Thắng chia cho Huỳnh 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*), rồi cả ba người cùng nhau đến Khu Công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm. Đến ngày 09/01/2023, Thắng, Cường và Huỳnh đi làm thuê tại huyện Việt Yên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 17/01/2023, Huỳnh bỏ việc và đi về nhà tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên. Khi về đến nhà Huỳnh đã đưa số tiền được chia trên cho bố là Thảo Xín Q chi tiêu cho gia đình, nói dối là tiền đi làm thuê. Toàn bộ số tiền còn lại là 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), Thắng và Cường đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/02/2023, Thảo Chấn A H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đề tự thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng đồng bọn là Vàng A T và Nguyễn Duy C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, kết

luận: Tổng giá trị của tài sản là xe máy Honda, số loại Wave màu cam – đen – bạc, biển kiểm soát 23L1-129.73, tại thời điểm định giá là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng chẵn*).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSQB ngày 04/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố các bị cáo Vàng A T, Thào Chấn A H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tỉnh H đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A T, Thào Chấn A H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 07 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thào Chấn A H từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có thu nhập ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên gia đình đã tự thỏa thuận, trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T trình bày:* Bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 5.800.000 đồng cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T không nhất thiết phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo T.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thảo Chấn A H trình bày:* Bị cáo Thảo Chấn A H thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Ngoài ra bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra tự thú tại cơ quan Điều tra; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 5.800.000 đồng cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T không nhất thiết phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo H.

- *Bị cáo Vàng A T trình bày:* Nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- *Bị cáo Thảo Chấn A H trình bày:* Nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được lao động sản xuất, giúp đỡ gia đình làm ăn kinh tế.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vàng A T:* bà Sùng Thị V (là mẹ của bị cáo) nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T. Đối với số tiền gia đình đã thay bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại là 5.800.000 đồng gia đình không yêu cầu Huỳnh phải trả lại. Không có yêu cầu nào khác.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Thảo Chấn A H:* ông Thảo Xín Q (là bố của bị cáo) nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H. Đối với số tiền gia đình đã thay bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại là 5.800.000 đồng gia đình không yêu cầu Huỳnh phải trả lại. Không có yêu cầu nào khác.

- *Bị hại trình bày:* Về hình phạt: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H. Về bồi thường thiệt hại: gia đình các bị cáo Vàng A T, Thảo Chấn A H cùng với gia đình cháu Nguyễn Duy C đã bồi thường mỗi gia đình 5.800.000 đồng, tổng cộng là 17.400.000đ. hiện nay bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về phần dân sự. Gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C là ông Nguyễn Minh K trình bày:* Nhận thức rõ vi phạm pháp luật của Nguyễn Duy C, gia đình sẽ phối hợp cùng chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục cháu Nguyễn Duy C trở thành công dân có ích cho xã hội. Do

nhận thức rõ vi phạm của cháu cường nên gia đình cũng đã cùng gia đình các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại với số tiền 5.800.000đ. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Duy C*: Nhất trí với ý kiến của người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh K, không có ý kiến nào khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mua Mí C*: Đồng ý với ý kiến của bị hại. Gia đình đã nhận lại đủ số tiền thiệt hại do bị mất trộm chiếc xe máy. Hiện nay không có yêu cầu nào khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị C*: Nhất trí với đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, bà không có yêu cầu gì đối với việc bị cáo Thào Chân A H đã bán chiếc xe máy mang biển số 23AA-049.16 mang tên chủ xe là Sùng Thị C vì số tiền bán xe bị cáo cũng đã mang về trả cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong vụ án này tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy biển kiểm soát 23L1- 129.73 có đăng ký tên chủ xe là Mua Mí Chung, sinh năm 2002 nhưng hiện nay anh Mua Mí Chung đang thực hiện nghĩa vụ quân sự và có Giấy ủy quyền đề ngày 15/02/2022 giao lại chiếc xe máy trên cho ông Mua Mí C (là bố của anh Chung) quản lý, sử dụng; trong thời gian quản lý bà Sùng Thị P, sinh năm 1982 (là vợ ông Chính) đang sử dụng chiếc xe máy trên do sơ hở nên đã bị trộm cắp. Vì vậy, cần xác định bà Sùng Thị P tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A T, Thào Chân A H đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đã truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ Kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2023 Vàng A T (*sinh năm 2005, trú tại Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H*) và Thào Chân A H (*sinh năm 2006, trú tại thôn Lùng Châu, xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên*) đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu cam – đen – bạc,

biển kiểm soát 23L1-129.73 của chị Sùng Thị P (*sinh năm 1982, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H*) đang dựng tại ven đường thuộc địa phận thôn tại Đầu Cầu II, xã Cán Tỷ, huyện Q, tỉnh H, sau đó các bị cáo đi xe máy đã trộm cắp về xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, rồi vào 01 hiệu mua bán xe máy cũ ở huyện Sóc Sơn và bán chiếc xe trên với giá 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*), không làm giấy tờ mua bán xe. Sau khi bán xe xong, Thắng chia cho Huỳnh 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) còn lại 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) Thắng và Cường đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Vàng A T và bị cáo Thảo Chấn A H đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T được 17 năm 07 tháng 24 ngày tuổi, bị cáo H được 16 năm 03 tháng 05 ngày tuổi. Các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp xe máy của người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng đến trị an ở địa phương nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình. Hai bị cáo thực hiện hành phạm tội với vai trò đồng phạm giảm đơn. Cháu Nguyễn Duy C là người khởi xướng, rủ rê hai bị cáo phạm tội, bị cáo Vàng A T, Thảo Chấn A H là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt tương xứng, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị hại Sùng Thị P xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Thảo Chấn A H ngày 28/02/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q để tự thú do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Vàng A T: Sau khi nghe Nguyễn Duy C rủ đi trộm cắp, Thắng đã đồng ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe máy. Về nhân thân: Ngày 12/11/2021 Vàng A T bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau vào ngày 23/9/2021. Bị cáo T đã bỏ học, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có việc làm ổn định. Sau khi khởi tố bị can trong vụ án này, bị cáo T còn bị khởi tố trong 02 vụ án khác, cụ thể: Vụ thứ nhất: Quyết định khởi tố vụ án số 07 ngày 12/4/2023, Quyết định khởi tố bị can số 14 ngày 12/4/2023 về tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/01/2022 tại thôn Lò Suối Túng, xã Tả

Ván, huyện Q. Vụ thứ hai: Quyết định khởi tố vụ án số 08 ngày 12/4/2023, Quyết định khởi tố bị can số 15 ngày 12/4/2023 về tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/12/2022 tại thôn Đông Tinh, xã Quyết Tiến, huyện Q. Hiện nay cả hai vụ án đang trong quá trình điều tra. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng để ngăn chặn bị cáo tiếp tục có những hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo T đã tìm cách rời khỏi địa phương nhằm tránh bị phát hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về phân áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T. Nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Thào Chấn A H: Được Nguyễn Duy C rủ đi trộm cắp xe máy, Huỳnh sử dụng chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23AA-049.16 của gia đình trờ Cường và bị cáo T đi tìm những nơi có sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo H hiện nay đã bỏ học, không có thu nhập ổn định. Do cần tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã cùng Cường, Thắng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tuy nhiên bị cáo H hiện nay đã bỏ học, có quan hệ với những đối tượng thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa về hình phạt cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ chưa đủ mức răn đe đối với bị cáo H nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong thời gian thử thách của bị cáo.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C: Là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Vàng A T, Thào Chấn A H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/01/2023, Cường được 15 tuổi 8 tháng 23 ngày, chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của Nguyễn Duy C đã bị Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy C theo điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định XPVPHC trong lĩnh vực AN,TT,ATXH (*trộm cắp tài sản*). Áp dụng biện pháp xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Duy C, đồng thời phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Q và gia đình Nguyễn Duy C để có biện pháp quản lý, giáo dục, nhắc nhở, răn đe đối với Nguyễn Duy C.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/4/2023, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại và gia đình bị hại đã đề nghị bồi thường về tài sản bị mất, công đi tìm, thiệt hại về kinh tế sau khi bị mất xe với tổng số tiền là 17.500.000 đồng. Ngày 09/4/2023 gia đình bị cáo Vàng A T và Thào Chấn A H đã thỏa thuận và

bồi thường cho gia đình bị hại mỗi gia đình 5.800.000 đồng; Gia đình của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C đã bồi thường cho gia đình bị hại 3.000.000 đồng, việc giao nhận đã được lập thành biên bản. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.800.000 đồng, mặc dù hai bên gia đình không lập thành biên bản nhưng đã đều xác nhận đã trả và nhận đủ số tiền trên. Tổng số tiền gia đình bị hại đã nhận là 17.400.000 đồng. Gia đình bị hại đã đồng ý, nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo, người liên quan phải bồi thường thêm, việc giao nhận đã được lập thành biên bản. Ông Nguyễn Minh K, ông Chuẩn Xuân Tuấn (bố dượng của bị cáo Vàng A T), bà Sùng Thị V, ông Thào Xín Q và bà Sùng Thị C không yêu cầu các bị cáo, người liên quan phải trả lại số tiền 17.400.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 Căn cước công dân mang tên Mua Thị Thủy, số thẻ: 002306010857, cấp ngày 11/8/2021 mang tên Mua Thị Thủy. Ngày 17/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại vật chứng cho chị Mua Thị Thủy là đúng quy định tại Điều 106 BLTTHS, Điều 48 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, không thu giữ được vật chứng nào khác nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Các Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T và Thào Chấn A H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Vàng A T, Thào Chấn A H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Vàng A T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 14/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 58, Điều 65 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Thào Chấn A H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/5/2023.

Giao bị cáo Thào Chấn A H cho Ủy ban nhân dân xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T, Thào Chấn A H.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ